

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



VŨ VĂN CÔNG

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM SƯ PHẠM TƯƠNG TÁC
VÀO DẠY HỌC NỘI DUNG “PHÉP DỜI HÌNH VÀ
PHÉP ĐỒNG DẠNG TRONG MẶT PHẪNG”
HÌNH HỌC 11 NÂNG CAO
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2009

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



VŨ VĂN CÔNG

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM SƯ PHẠM TƯƠNG TÁC
VÀO DẠY HỌC NỘI DUNG “PHÉP DỜI HÌNH VÀ
PHÉP ĐỒNG DẠNG TRONG MẶT PHẪNG”
HÌNH HỌC 11 NÂNG CAO
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp giảng dạy môn Toán

Mã số: 60.14.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS.CAO THỊ HÀ

THÁI NGUYÊN - 2009

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

VŨ VĂN CÔNG

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM SƯ PHẠM TƯƠNG TÁC
VÀO DẠY HỌC NỘI DUNG “PHÉP DỜI HÌNH VÀ
PHÉP ĐỒNG DẠNG TRONG MẶT PHẪNG” HÌNH HỌC
11 NÂNG CAO
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp giảng dạy môn Toán
Mã số: 60.14.10

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN – 2009

**Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Người hướng dẫn khoa học: TS. CAO THỊ HÀ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ họp tại:

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Ngày.... tháng.... năm 2009

Có thể tìm hiểu luận văn tại thư viện Đại học Thái Nguyên

Lời cảm ơn

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Cô giáo hướng dẫn khoa học TS.Cao Thị Hà đã tận tình hướng dẫn, hết lòng giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu để hoàn thành bản luận văn này.

Em xin trân trọng cảm ơn các thầy giáo trong Tổ bộ môn Phương pháp giảng dạy môn Toán Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên; Ban Chủ nhiệm khoa Toán, Ban Chủ nhiệm khoa Sau Đại học Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em trong quá trình học tập, thực hiện và hoàn thành luận văn.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang; Ban Giám hiệu và các đồng nghiệp của Trường THPT Sơn Động số 2, Trường THPT Hiệp Hoà số 2 – Bắc Giang cùng gia đình, bạn bè đã đồng viên tôi trong suốt quá trình học tập và làm luận văn.

Tác giả luận văn

Vũ Văn Công

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CH	Câu hỏi hoặc bài tập kiểm tra
GV	Giáo viên
HĐ	Hoạt động
HĐTP	Hoạt động thành phần
HS	Học sinh
NXB	Nhà xuất bản
PDH	Phép dời hình
PĐD	Phép đồng dạng
PĐX	Phép đối xứng
PTT	Phép tịnh tiến
PVT	Phép vị tự
QĐSPTT	Quan điểm sư phạm tương tác
SGK	Sách giáo khoa
THPT	Trung học phổ thông

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc phát triển con người, coi con người là nguồn lực hàng đầu của đất nước. Con người được giáo dục và tự giáo dục luôn được coi là nhân tố quan trọng nhất “*vừa là động lực, vừa là mục tiêu*” cho sự phát triển bền vững của xã hội. Điều 35 của Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chỉ rõ “*Giáo dục – Đào tạo là quốc sách hàng đầu*”. Giáo dục là nền tảng của sự phát triển khoa học – công nghệ, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại và đóng vai trò chủ yếu trong việc nâng cao ý thức dân tộc, tinh thần trách nhiệm và năng lực của các thế hệ hiện nay và mai sau. Giáo dục Việt Nam đang tập trung đổi mới, hướng tới một nền giáo dục tiên bộ, hiện đại ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới. Ủy ban giáo dục của UNESCO đã đề ra bốn trụ cột của giáo dục trong thế kỷ XXI là: Học để biết (*Learning to know*), học để làm (*Learning to do*), học để cùng chung sống (*Learning to live together*), học để tự khẳng định mình (*Learning to be*). Tương ứng với bốn trụ cột này, chủ trương quan tâm đầu tư phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước ta cũng được thể hiện rõ nét trên các mục tiêu, cụ thể:

Về mục tiêu giáo dục, Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VII (năm 1993) đã nêu rõ: “*Mục tiêu Giáo dục – Đào tạo phải hướng vào đào tạo những con người lao động, tự chủ, sáng tạo, có năng lực giải quyết những vấn đề thường gặp, qua đó góp phần tích cực thực hiện mục tiêu lớn của đất nước là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”.

Về nội dung giáo dục, chương 2, mục 2, điều 28.1 của Luật Giáo dục đã khẳng định: “*Nội dung giáo dục phổ thông phải đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống; gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục ở mỗi cấp học*” [37, tr.17].

Về phương pháp giáo dục đào tạo, Nghị quyết Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VIII (năm 1997) đã chỉ rõ: “*Phải*

đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học”. Trong Luật Giáo dục Việt Nam, chương 2, mục 2, điều 28.2 đã viết: *“Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh”* [37, tr.17].

Dạy học là con đường quan trọng để nâng cao trình độ hiểu biết và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Mặc dù người thầy giữ vai trò hết sức quan trọng trong định hướng dạy học và chuyển giao tri thức, kỹ năng cho người học nhưng phải làm sao trong mỗi tiết học học sinh (HS) được suy nghĩ nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn, hoạt động nhiều hơn. Hơn nữa, đổi mới phương pháp giáo dục phải nhấn mạnh tương tác, hỗ trợ, cùng nhau hợp tác đi vào con đường tiếp thu, lĩnh hội các tri thức, kỹ năng, thái độ thành vốn sống, ăn nhập vào vốn kinh nghiệm của bản thân, tạo nên một tiềm năng và tiếp đó thành nhân cách, thành năng lực hoạt động của từng người – thành người, làm người và ở đời. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện nay là nhiệm vụ cần thiết. Trong khi đó, ở nước ta việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của người học vẫn đang được quan tâm và đầu tư, nhưng nói chung hiệu quả còn chưa rõ nét. Sự lúng túng này bộc lộ sự hẫng hụt ở cơ sở lý luận. Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của người học đòi hỏi phải có sự xác lập cơ sở lý luận theo hướng khoa học sư phạm hiện đại. Quan điểm sư phạm tương tác (QĐSPTT) là một hướng đáp ứng được những yêu cầu này. Đó là một hướng dạy học đề cao vai trò tương tác giữa người học với người học, người học và người dạy, người học và môi trường. Bộ ba người học, người dạy và môi trường tập hợp các tác nhân chính tham gia vào quá trình học tập. Các nét chính của phương pháp này đã được nhóm tác giả Jean-Marc Denommé và Madelenie Roy dùng làm chủ đề cho năm khoá học tăng cường về đào tạo sư phạm thực hiện ở Châu Phi, đặc biệt là ở Ruanda. Vấn đề vận

dụng QĐSPPT vào dạy học ở nước ta vẫn còn ít được quan tâm và khá mới mẻ với đa số giáo viên (GV), đặc biệt, cơ sở lý luận của nó vẫn còn tiềm ẩn và ít tài liệu đề cập đến vấn đề này.

Việc nghiên cứu hình học theo quan điểm biến hình đã được nhà toán học người Đức là Felix Klein (1849-1925) hệ thống lại trong “*Chương trình Erlangen*” xuất bản năm 1872. Phép biến hình có nhiều ứng dụng trong giải toán hình học. Khái niệm biến hình là một khái niệm mới và khá trừu tượng đối với học sinh lớp 11. Qua thực tế giảng dạy của GV và học tập của HS về vấn đề này vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đa số GV chưa xác định được phương pháp dạy hiệu quả chương này. Việc vận dụng QĐSPPT tác hợp lý vào dạy học nội dung này sẽ khắc phục được những khó khăn trên và đáp ứng được mục tiêu dạy học.

Vì vậy, trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã nêu, chúng tôi chọn đề tài là: “*Vận dụng quan điểm sự phạm tương tác vào dạy học nội dung Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng, Hình học 11 nâng cao trường trung học phổ thông*” làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về QĐSPPT, từ đó đề xuất hướng tổ chức dạy học nội dung Phép dời hình và phép đồng dạng trong chương trình môn Toán lớp 11 ở trường THPT theo QĐSPPT nhằm đáp ứng toàn diện mục tiêu Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là QĐSPPT? Mối quan hệ giữa các tác nhân trong QĐSPPT? Quy trình dạy học theo QĐSPPT?
- Làm thế nào để vận dụng tốt QĐSPPT trong giờ học môn Toán?
- Vận dụng QĐSPPT vào dạy học nội dung “Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng” Hình học 11 nâng cao – Trường THPT như thế nào? Phương án dạy học này có khả thi không?

4. Giả thuyết khoa học

Nếu biết tổ chức dạy học nội dung Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng lớp 11 trường THPT theo QĐSPPT một cách hợp lí thì vừa đạt được mục tiêu truyền thụ kiến thức, phát huy được tính chủ động, tích cực của HS, vừa góp phần nâng cao được chất lượng Giáo dục - Đào tạo và xây dựng con người mới.

5. Đối tượng nghiên cứu

Quan điểm sư phạm tương tác trong dạy học nội dung “*Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng*” Hình học 11 nâng cao -Trường THPT.

6. Phạm vi nghiên cứu

Dạy học nội dung “*Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng*” Hình học 11 nâng cao -Trường THPT theo QĐSPPT.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nghiên cứu lí luận

- Nghiên cứu các tài liệu lí luận (triết học, giáo dục học, tâm lí học, lí luận dạy học bộ môn Toán) có liên quan tới luận văn; Lí luận về QĐSPPT.

- Nghiên cứu SGK, phân phối chương trình, sách tham khảo, Tạp chí, các tài liệu có liên quan đến nội dung Phép dời hình và phép đồng dạng.

7.2. Điều tra, quan sát

Dự giờ, phỏng vấn, thu thập ý kiến của GV và HS về thực trạng dạy học nội dung “*Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng*” (Hình học 11 nâng cao, trường THPT).

7.3. Thực nghiệm sư phạm

Nhằm kiểm nghiệm thực tiễn một phần tính khả thi và hiệu quả của đề tài nghiên cứu.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần “*Mở đầu*”, “*Kết luận*”, “*Danh mục tài liệu tham khảo*” và “*Các phụ lục*”, Luận văn gồm ba chương :